

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC BÌNH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2023/HS-ST
Ngày: 15-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Thanh Trúc Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1-Ông Bá Đình Tâm

2-Bà Phạm Thị Bích Lệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Đa Văn Thắng-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa:
Ông Huỳnh Thanh Phước - Kiểm sát viên

(Tham gia tại điểm cầu trung tâm)

Ngày 15 tháng 8 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm trực tuyến (*Tại điểm cầu trung tâm-Trụ sở TAND huyện Bắc Bình và điểm cầu thành phần-Nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Bình*) vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo: **Vũ Lê An B** (Tên gọi khác: B), sinh năm 2003 tại tỉnh Bình Thuận.

Nơi cư trú: Khu phố D, phường T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận;

Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Vũ Văn Đ, sinh năm 1976 và bà Lê Thị Th, sinh năm 1979; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt truy nã vào ngày 22/5/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Bình.

Bị cáo có mặt (**Tham gia tại điểm cầu thành phần**).

- **Bị hại:** Nguyễn Thị H, sinh năm 1960 (Có mặt);

Địa chỉ: Thôn S, xã L, huyện B, tỉnh Bình Thuận

(Tham gia tại điểm cầu trung tâm)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Trương Thanh D, sinh năm 1978 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn 1, xã S, huyện B, tỉnh Bình Thuận

(Tham gia tại điểm cầu trung tâm)

- **Những người tham gia tố tụng khác:**

1. Thư ký: Ông Bá Văn Nhân

2. Kiểm sát viên: Ông Lư Ngọc Quý

3. Chiến sỹ công an huyện Bắc Bình: Ông Trần Hiếu và ông Nguyễn Duy Tùng.

(Tham gia tại điểm cầu thành phần)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng giữa tháng 12/2022 (không rõ ngày) bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1960, thường trú tại thôn S, xã L, huyện B đi vào thành phố Hồ Chí Minh nuôi con gái ruột là Lê Thị Th bị bệnh ung thư. Khi đi bà H để nhà của mình cho cháu ruột của bà H là Vũ Lê An B, sinh năm 2003, thường trú tại khu phố D, phường T, thành phố P ở. Đến cuối tháng 12/2022, do cần tiền trả nợ nên B dùng 01 cây kéo bằng kim loại màu đen dài khoảng 22 cm, rộng khoảng 10 cm cây, phá khóa tủ quần áo của bà H để ở gian nhà sau. B lục lọi tìm tài sản có giá trị để lấy trộm thì phát hiện có 03 hộp nhựa đựng vàng nên B lấy đem về phòng ngủ của B mở ra xem thì nhìn thấy có 01 hộp nhựa đựng 01 chiếc lắc bằng vàng 18K (trọng lượng 04 chỉ) và 01 sợi dây chuyền bằng vàng 18K (trọng lượng 04 chỉ), mặt dây chuyền có gắn đá ngọc thạch màu xanh hình phật bà quan âm; 01 hộp nhựa đựng 02 chiếc nhẫn trơn bằng vàng y (mỗi chiếc có trọng lượng 05 phân) và 01 hộp nhựa đựng 01 chiếc nhẫn trơn bằng vàng y (trọng lượng 03 phân). B lấy hết tất cả số vàng trên và bỏ lại 03 hộp nhựa dưới gầm giường rồi B gọi điện thoại cho Nguyễn Phi H, sinh năm 2005, trú tại khu phố 13, phường P, thành phố P (là bạn của B) đang uống cà phê cùng với bạn tại thôn H, xã S, huyện B để nhờ H chở B đến tiệm vàng Hoàng D của ông Trương Thanh D, sinh năm 1978, trú tại thôn 1, xã S, huyện B bán 01 sợi dây chuyền vàng, 01 chiếc lắc vàng và 03 chiếc nhẫn vàng được tổng số tiền 27.000.000 đồng (Hai mươi bảy triệu đồng), sau đó B dùng toàn bộ số tiền này trả nợ và tiêu xài cá nhân. Nhưng ông D khai chỉ có mua của B 01 chiếc lắc vàng 18K trọng lượng 04 chỉ và 01 sợi dây chuyền vàng 18K

trọng lượng 04 chỉ. Sau khi mua thì ông D đã đem số vàng trên nấu để làm sản phẩm mới. Do hai bên không lập giấy tờ, hóa đơn mua bán nên không có căn cứ xác định ông D mua 03 nhẫn vàng còn lại của B bán.

Đến khoảng 16 giờ 00 phút ngày 06/01/2023, bà H từ thành phố Hồ Chí Minh về nhà thì phát hiện tủ quần, áo trong nhà bị cạy phá, lục lọi, bà H kiểm tra thì phát hiện bị mất 03 hộp nhựa đựng vàng. Bà H tiếp tục kiểm tra trong nhà thì phát hiện dưới gầm giường của B thì thấy có 03 hộp nhựa đựng vàng nhưng vàng đã bị lấy đi hết, bà H nghi B là người lấy trộm tất cả số vàng trên nên có gọi điện thoại hỏi B thì B thừa nhận với bà H là B đã lấy toàn bộ số vàng trên. Bà H nghĩ B là con cháu trong nhà nên bà H không trình báo Cơ quan Công an. Đến ngày 17/01/2023, B về nhà bà H, giữa B với bà H có xảy ra cãi vã, B chửi và dọa đánh bà H nên bà H đến Công an xã S trình báo sự việc mất trộm số vàng trên. Công an xã S đã tiến hành xác minh sự việc và mời B về trụ sở để làm việc.

Qua đấu tranh, Vũ Lê An B thừa nhận toàn bộ hành vi lấy trộm toàn bộ số vàng của bà Nguyễn Thị H như đã trình bày nêu trên và khi nhờ H chở đi bán số vàng trộm được thì B nói số vàng này là vàng của hai vợ chồng B. H đợi ngoài xe, B một mình vào trong tiệm bán vàng, H không biết số vàng này là do B trộm cắp mà có.

Ngày 26/01/2023, Công an xã S, huyện B tạm giữ 01 cây kéo kim loại màu đen, cán kéo được bọc nhựa màu đen, kích thước (22 x 10)cm.

*Tại Kết luận định giá tài sản số: 15/2023/HĐĐG-TTHS ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bình kết luận:

- *Giá trị thiệt hại của 01 (một) chiếc lắc bằng vàng 18K trọng lượng 04 chỉ mua vào năm 2016 tại thời điểm bị mất trộm là 13.733.332 đồng.*

- *Giá trị thiệt hại của 01 (một) sợi dây chuyền bằng vàng 18K có trọng lượng 04 chỉ, mặt dây chuyền có gắn đá ngọc thạch màu xanh hình phật bà quan âm (không có giá trị) mua vào năm 2016 tại thời điểm bị mất trộm là 13.733.332 đồng.*

- *Giá trị thiệt hại của 02 (hai) chiếc nhẫn trơn bằng vàng 24K, mỗi chiếc có trọng lượng 05 phân mua vào năm 2015 tại thời điểm bị mất trộm là 5.346.666 đồng.*

- *01 (Một) chiếc nhẫn trơn bằng vàng 24K có trọng lượng 03 phân mua vào tháng 01/2023 tại thời điểm bị mất trộm là 1.603.999 đồng.*

Tổng giá trị thiệt hại của các tài sản trên tại thời điểm bị mất trộm là 34.417.329 đồng.

Về tang, vật chứng của vụ án: 01 cây kéo kim loại màu đen, cán kéo được bọc nhựa màu đen, kích thước (22 x 10)cm.

Về phần dân sự: Bà Nguyễn Thị H không yêu cầu Vũ Lê An B bồi thường nên không xem xét, giải quyết.

Tại bản Cáo trạng số 64/CT-VKS.HBB ngày 03/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình đã truy tố Vũ Lê An B về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

* Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Xử phạt: Bị cáo Vũ Lê An B từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/5/2023.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 cây kéo kim loại màu đen, cán kéo được bọc nhựa màu đen, kích thước (22 x 10)cm.

* Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, bị cáo nhận thấy việc làm của mình là trái pháp luật và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa, xét thấy tại giai đoạn điều tra cơ quan điều tra đã làm rõ các chứng cứ của vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ, đủ cơ sở để kết luận: Vũ Lê An B lén lút, bí mật lấy trộm 01 dây chuyền bằng vàng 18k, 01 lắc bằng vàng 18k và 03 nhẫn bằng vàng 24k trị giá 34.417.329 đồng của bà Nguyễn Thị H thì bị phát hiện. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Vũ Lê An B đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5]. Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có sức khỏe, có đủ khả năng đề lao động tạo ra của cải, vật chất phục vụ cho bản thân và gia đình. Nhưng bị cáo không chịu lao động mà muốn hưởng thụ, muốn có tiền tiêu xài cá nhân, nên lợi dụng sự sơ hở của bị hại để chiếm đoạt tài sản, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, không những đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương đang có chiều hướng gia tăng. Ngoài ra, sau khi phạm tội, bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương và bị bắt theo lệnh truy nã, điều này đã làm ảnh hưởng đến việc điều tra vụ án. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để bị cáo cải tạo trở thành công dân tốt, có ý thức tuân theo pháp luật.

[6]. Về tang, vật chứng của vụ án: Đối với 01 cây kéo kim loại màu đen, cán kéo được bọc nhựa màu đen, kích thước (22 x 10)cm. Đây phương tiện dùng vào việc phạm tội, nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Lê An B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt: Bị cáo Vũ Lê An B 01 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/5/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 cây kéo kim loại màu đen, cán kéo được bọc nhựa màu đen, kích thước (22 x 10)cm.

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 11/7/2023 giữa Công an huyện Bắc Bình và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Bình).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Vũ Lê An B phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15/8/2023). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B.Thuận;
- VKSND huyện B.B;
- Công an huyện B.B;
- THADS huyện B.B;
- Bị cáo, bị hại, LQ;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Thanh Trúc Tuyền